

Số: 501/ĐKVN

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2012

**HƯỚNG DẪN**  
**Về việc chuyển đổi đăng kiểm viên tàu biển**  
**theo Thông tư 65/2011/TT-BGTVT ngày 27/12/2011 của Bộ GTVT**

---

Kính gửi: - Các phòng TB, CTB, QP, CN, TTĐT  
- Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển

Thi hành Thông tư số 65/2011/TT-BGTVT ngày 27/12/2011 của Bộ GTVT quy định về đăng kiểm viên tàu biển và Hướng dẫn Đào tạo và công nhận đăng kiểm viên tàu biển ban hành theo Quyết định số 1199/QĐ-ĐKVN ngày 30/12/2012 của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam (sau đây gọi là “Hướng dẫn SSS”), Cục hướng dẫn thực hiện chuyển đổi tất cả các đăng kiểm viên tàu biển, công trình biển và sản phẩm công nghiệp liên quan đến tàu biển/công trình biển hiện có sang hạng đăng kiểm viên tàu biển mới theo quy định của Thông tư số 65/2011/TT-BGTVT như sau:

### **1. Số đăng kiểm viên**

Mỗi đăng kiểm viên có một số đăng kiểm viên của VR, lấy theo thứ tự từ VR 0001 đến VR 9999; số này không thay đổi trong suốt thời gian một người làm đăng kiểm viên cho VR, cho dù thay đổi đơn vị công tác (một người có thể vừa là đăng kiểm viên tàu biển, công trình biển, sản phẩm công nghiệp, phương tiện thủy nội địa, thẩm định thiết kế, ... nhưng chỉ có một số đăng kiểm viên duy nhất). Khi một người được công nhận là đăng kiểm viên của VR thì sẽ được trao một số đăng kiểm viên; và số này sẽ được bỏ đi khi người đó thôi làm đăng kiểm viên cho VR. Đăng kiểm viên khối tàu thủy lấy từ số 0001 đến 3999; khối đường bộ lấy từ số 4000 đến 8999; khối đường sắt lấy từ số 9000 đến 9999. Số đăng kiểm viên này do Trung tâm Đào tạo quản lý và cấp.

### **2. Chuyển đổi hạng đăng kiểm viên**

**a) Đăng kiểm viên bậc cao:** các đăng kiểm viên hạng I (bất kể thời gian giữ hạng) và đăng kiểm viên hạng II (với thời gian giữ hạng ít nhất là 3 năm) hiện có sẽ được xem xét và đề nghị chuyển đổi thành đăng kiểm viên bậc cao.

**b) Đăng kiểm viên:** các đăng kiểm viên hiện có còn lại sẽ được xem xét và đề nghị chuyển đổi thành đăng kiểm viên.

Việc chuyển đổi hạng ĐKV phải căn cứ vào kết quả sát hạch về tiếng Anh và nghiệp vụ đăng kiểm.

### **3. Miễn sát hạch**

Các đăng kiểm viên hiện có còn thời gian công tác từ 12 tháng trở xuống (tính từ ngày xét công nhận), sẽ được chuyển đổi thông qua việc xem xét hồ sơ, mà không cần sát hạch, cụ thể như sau:

- Đăng kiểm viên hạng I hiện có: chuyển thành đăng kiểm viên bậc cao.
- Đăng kiểm viên hạng II, III hiện có: chuyển thành đăng kiểm viên.

#### **4. Thi và miễn thi tiếng Anh**

##### **a) Miễn thi tiếng Anh**

- Người trên 55 tuổi, tính tại thời điểm công nhận đăng kiểm viên nếu có nguyện vọng chuyển thành đăng kiểm viên tàu biển (không chuyển thành đăng kiểm viên bậc cao).

- Người có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn hạn (trong vòng 2 năm kể từ ngày cấp) có điểm tương ứng với cấp độ:

Đăng kiểm viên: TOEIC: 381-540; TOEFL: 126-175; IELTS: 3.5-4.5

Đăng kiểm viên bậc cao: TOEIC:  $\geq 541$ ; TOEFL:  $\geq 176$ , IELTS:  $\geq 5.0$

##### **b) Thi tiếng Anh**

Tất cả đăng kiểm viên tàu biển (trừ những đối tượng nêu ở điểm a mục 4) đều phải thi tiếng Anh để có một trong các chứng chỉ quốc tế : TOEIC, TOEFL, IELTS theo cấp độ điểm như ghi tại điểm a mục 4.

Cục ĐKVN sẽ đài thọ kinh phí thi tiếng Anh một lần khi chuyển đổi hoặc bổ nhiệm lần đầu. Nếu thi lần đầu không đạt số điểm theo quy định thì đăng kiểm viên phải tự túc kinh phí những lần thi sau.

Cục ĐKVN sẽ duyệt chi kinh phí cho các đơn vị tổ chức luyện thi tiếng Anh tập trung. Đối với những đơn vị có ít đăng kiểm viên, không tổ chức luyện thi tập trung được và chưa được Cục đào tạo tiếng Anh thì Cục sẽ hỗ trợ một phần kinh phí cho các cá nhân tự đi luyện thi và kinh phí thi.

Trung tâm Đào tạo phối hợp với các đơn vị tổ chức thi tiếng Anh đợt đầu cho các đăng kiểm viên trước ngày 15/07/2012. Sau đó, căn cứ vào yêu cầu của các đơn vị, Trung tâm Đào tạo cùng với các đơn vị lập kế hoạch tổ chức các đợt thi tiếng Anh tiếp theo.

#### **5. Sát hạch nghiệp vụ đăng kiểm**

Sát hạch nghiệp vụ đăng kiểm đối với tất cả ĐKV (trừ những đối tượng ghi tại mục 3). Căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận ĐKV của đơn vị, Cục sẽ thành lập hội đồng sát hạch nghiệp vụ ĐKV tại đơn vị. Việc sát hạch đăng kiểm viên bao gồm:

a) Thi lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm, nội dung thi nằm trong Mô đun đào tạo lý thuyết tổng quát M1 (Bảng 2.3.1 của Hướng dẫn SSS). Người thi đạt yêu cầu nếu đạt được số điểm ít nhất bằng 70% số điểm quy định. Cục giao cho Phòng Tàu biển soạn thảo các câu hỏi thi với số lượng là 100 câu hỏi, thời gian hoàn thành trước ngày 30/04/2012.

b) Thi vấn đáp những hạng mục ĐKV đăng ký được thực hiện thẩm định thiết kế và/hoặc kiểm tra.

c) Giám sát tại hiện trường (đối với đăng kiểm viên kiểm tra).

Kết quả thi vấn đáp và giám sát hiện trường ĐKV phải đạt yêu cầu tối thiểu từ 1 hạng mục trở lên trong phụ lục GCN đăng kiểm viên (Phụ lục 3.7-1, 3.7-2 hoặc 3.7-3 của Hướng dẫn SSS)

## **6. Công nhận có điều kiện cho đăng kiểm viên chưa hoàn toàn đạt tiêu chuẩn**

Giấy chứng nhận, phụ lục giấy chứng nhận đăng kiểm viên và thẻ đăng kiểm viên cấp lần đầu có hạn hiệu lực đến ngày 10/02/2014. Trong thời gian đó ĐKV phải “trả nợ” những nội dung còn thiếu. Đến hết 10/02/2014, nếu không “trả nợ” xong, người này sẽ không được công nhận lại là đăng kiểm viên hoặc ĐKV bậc cao phải xuống hạng đăng kiểm viên. Những người còn “nợ” hạng mục chỉ được công nhận là đăng kiểm viên, không được công nhận là đăng kiểm viên bậc cao.

## **7. Phôi in giấy chứng nhận, phụ bản giấy chứng nhận và in thẻ**

### **a) Phôi in giấy chứng nhận, phụ bản giấy chứng nhận**

Dùng phôi in giấy chứng nhận của tàu biển, công trình biển và sản phẩm công nghiệp.

### **b) In thẻ**

In thẻ nhựa cứng (Cục trang bị máy in thẻ chuyên dụng).

## **8. Hồ sơ đề nghị công nhận đăng kiểm viên thẩm định thiết kế**

(1) Văn bản đề nghị đăng kiểm viên thực hiện công tác thẩm định thiết kế của Thủ trưởng đơn vị thẩm định thiết kế (nêu rõ hạng đăng kiểm viên đề nghị công nhận).

(2) Ảnh màu 4x6: 01 chiếc.

(3) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên (bản sao).

(4) Chứng chỉ Anh văn.

(5) Bản lý lịch chuyên môn (mẫu CV theo Phụ lục 4.3 của Hướng dẫn SSS).

(6) Bản ghi năng lực của chuyên môn của đăng kiểm viên thực hiện công tác thẩm định thiết kế (mẫu QRPAS theo Phụ lục 3.4; hoặc mẫu QRPAS-OFF theo Phụ lục 3.4-1 của Hướng dẫn SSS), do Thủ trưởng đơn vị thẩm định thiết kế lập.

(7) Chứng chỉ các khóa đào tạo nghiệp vụ đăng kiểm ở trong và ngoài nước (bản sao).

(8) Bản ghi giám sát hoạt động và đánh giá năng lực chuyên môn của đăng kiểm viên thực hiện công tác thẩm định thiết kế (mẫu AEPAS theo phụ lục 3.5 của Hướng dẫn SSS) do thủ trưởng đơn vị thẩm định thiết kế lập.

(9) Bằng chứng về việc người được đào tạo đã hoàn thành khối lượng đào tạo thực hành tối thiểu (theo bảng 3.8.2(1), 3.8.2(2), 3.8.2(3), 3.8.2(4), 3.8.2(5), 3.8.2(6) của Hướng dẫn SSS).

Thủ trưởng đơn vị thẩm định thiết kế và đăng kiểm viên liên quan phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đề nghị công nhận đăng kiểm viên. Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị công nhận về Trung tâm Đào tạo trước ngày 31/05/2012 (trừ Chứng chỉ Anh văn có thể gửi sau, nhưng phải trước khi Cục tổ chức sát hạch như nêu tại mục 9). Hội đồng xét công nhận đăng kiểm viên sẽ hoàn thành việc xem xét hồ sơ trước ngày 30/06/2012, để tổ chức sát hạch cho những người đủ tiêu chuẩn đợt đầu trước ngày 31/07/2012.

### **9. Sát hạch ĐKV thẩm định thiết kế**

- Thi lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm, nội dung thi nằm trong Mô đun đào tạo lý thuyết tổng quát M1 của Hướng dẫn SSS.

- Thi vấn đáp với nội dung hỏi thi nằm trong các vấn đề được nêu tại Bản ghi năng lực của chuyên môn của đăng kiểm viên thực hiện công tác thẩm định thiết kế (mẫu QRPAS theo Phụ lục 3.4; hoặc mẫu QRPAS-OFF theo Phụ lục 3.4-1 của Hướng dẫn SSS) và câu hỏi sát hạch được lấy theo nội dung từ bảng 3.6.2(1) đến 3.6.2(6) của Hướng dẫn SSS mà ĐKV đã đăng ký.

### **10. Hồ sơ đề nghị công nhận đăng kiểm viên kiểm tra**

(1) Văn bản đề nghị công nhận đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra của Thủ trưởng đơn vị (nêu rõ hạng đăng kiểm viên đề nghị công nhận).

(2) Ảnh màu 4x6: 01 chiếc.

(3) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên (bản sao).

(4) Chứng chỉ Anh văn.

(5) Bản lý lịch chuyên môn (mẫu CV theo Phụ lục 4.3 của Hướng dẫn SSS).

(6) Bản lý lịch chuyên môn (mẫu CV theo Phụ lục 4.3 của Hướng dẫn SSS) và Bản đánh giá kinh nghiệm của đăng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra (mẫu CV.A theo Phụ lục 4.3 của Hướng dẫn SSS) do Thủ trưởng đơn vị lập.

(7) Chứng chỉ các khóa đào tạo nghiệp vụ đăng kiểm ở trong và ngoài nước (bản sao).

(8) Bằng chứng về việc người được đào tạo đã hoàn thành khối lượng đào tạo thực hành tối thiểu (theo Phụ lục 4.6 và 4.6.1 của Hướng dẫn SSS).

Thủ trưởng đơn vị và đăng kiểm viên liên quan phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đề nghị công nhận đăng kiểm viên. Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị công nhận về Trung tâm Đào tạo trước ngày 31/05/2012 (trừ Chứng chỉ Anh văn có thể gửi sau, nhưng phải trước khi Cục tổ chức sát hạch như nêu tại mục 11). Hội đồng xét công nhận đăng kiểm viên sẽ hoàn thành việc xem xét hồ sơ trước ngày 30/06/2012, để tổ chức sát hạch cho những người đủ tiêu chuẩn đợt đầu trước ngày 31/07/2012.

### **11. Sát hạch ĐKV kiểm tra**

ĐKV phải đạt yêu cầu trong kỳ sát hạch:

- Thi lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm, nội dung thi nằm trong Mô đun đào tạo lý thuyết tổng quát M1 của Hướng dẫn SSS.

- Thi vấn đáp với nội dung hỏi thi nằm trong các vấn đề được nêu tại Bản đánh giá kinh nghiệm của đảng kiểm viên thực hiện công tác kiểm tra (mẫu CV.A theo Phụ lục 4.3 của Hướng dẫn SSS). Câu hỏi thi được lấy theo nội dung trong các Phụ lục 4.6 và 4.6.1 của Hướng dẫn SSS mà ĐKV đã đăng ký.

- Giám sát tại hiện trường: ĐKV thực hiện kiểm tra thực tế tại hiện trường những hạng mục đã đăng ký. Kết quả giám sát được ghi vào Bản ghi giám sát hoạt động của đảng kiểm viên (mẫu RSAM theo Phụ lục 4.8 của Hướng dẫn SSS) và Danh mục giám sát hoạt động của đảng kiểm viên (mẫu CSAM(CS) theo Phụ lục 4.9; mẫu CSAM(ES) theo Phụ lục 4.10; mẫu CSAM(GS) theo Phụ lục 4.11 của Hướng dẫn SSS) do đảng kiểm viên thực hiện việc giám sát lập.

Nếu không có tàu/ công trình biển/ sản phẩm công nghiệp thực tế để thực hiện kiểm tra phục vụ cho việc giám sát, có thể sử dụng kiểm tra “diễn tập” (tức là tàu/ công trình biển/ sản phẩm công nghiệp dùng để giám sát không phải là đối tượng yêu cầu kiểm tra thực tế; có thể “mượn” tàu, công trình biển, sản phẩm công nghiệp đang ở tại cảng, nhà máy, kho, ... để thực hiện sát hạch).

Thủ trưởng các đơn vị phối hợp với Giám đốc Trung tâm Đào tạo lập kế hoạch sát hạch cho các đảng kiểm viên khi chuẩn bị đủ điều kiện.

## **12. Xem xét của Hội đồng xét công nhận đảng kiểm viên**

Hội đồng sẽ tiến hành họp xem xét hồ sơ của tất cả những người đề nghị công nhận đảng kiểm viên của từng đơn vị và thông báo cho Thủ trưởng đơn vị những người có hồ sơ thỏa mãn để đơn vị chuẩn bị cho việc sát hạch.

a) Hội đồng xem xét hồ sơ; nếu kết quả thỏa mãn sẽ tiến hành sát hạch như nêu tại mục 9 hoặc 11.

b) Hội đồng sát hạch đảng kiểm viên thực hiện sát hạch tất cả các đảng kiểm viên của đơn vị trong cùng một đợt hoặc một số đợt tùy theo số lượng ĐKV.

Tùy thuộc vào số lượng và loại đảng kiểm viên (tàu biển, công trình biển, công nghiệp, đóng mới, đang khai thác, vỏ, máy, điện, vô tuyến điện, thiết bị nâng hàng, tự động hóa, ...) đề nghị công nhận của đơn vị, Cục thành lập Nhóm đảng kiểm viên thực hiện sát hạch đảng kiểm viên và chỉ định Trưởng nhóm để thực hiện công việc.

c) Sau khi sát hạch đảng kiểm viên với kết quả thỏa mãn, Hội đồng sẽ họp để quyết định việc lập Giấy chứng nhận, Phụ lục giấy chứng nhận và Thẻ đảng kiểm viên, trình Cục trưởng ký và cấp cho đảng kiểm viên được công nhận.

Trên đây là hướng dẫn việc thực hiện chuyển đổi đảng kiểm viên tàu biển theo Thông tư số 65/2011/TT-BGTVT ngày 27/12/2011 của Bộ GTVT và Hướng dẫn SSS. Những nội dung trên chỉ áp dụng cho đợt chuyển đổi đối với các đảng kiểm viên hiện có theo khoản 2, Điều 14 của Thông tư số 65/2011/TT-BGTVT. Đối với

những người đề nghị công nhận mới hoặc công nhận nâng hạng đăng kiểm viên, áp dụng theo đúng Thông tư số 65/2011/TT-BGTVT và Hướng dẫn SSS.

Trong quá trình thực hiện, có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ với Giám đốc Trung tâm Đào tạo để có hướng dẫn cụ thể.

## **CỤC TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Như trên (để t/h);
- Các Phó Cục trưởng (để t/b);
- Phòng TCCB, TCKT, PC-ISO (để t/b);
- Lưu VP, ĐT.

(Đã ký)

**Trịnh Ngọc Giao**